

Bản án số: 02/2019/DS-ST

Ngày: 18-01-2019

V/v tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Hoàng X Niêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2016/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2016, về tranh chấp tiền hụi.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Chúc X, sinh năm 1978 (có mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Phạm Đông H, sinh năm 1963 (có đơn xin vắng mặt)

2.2. Ông Huỳnh Việt T, sinh năm 1963 (chồng của bà H, có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Huỳnh Phương V, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

3.2. Bà Hồng Thị K (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

3.3. Bà Lê Thị Đ (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Trần Chúc X và bị đơn là bà Phạm Đông H thống nhất trình bày:*

Bà X có tham gia 02 dây hụi do bà H làm chủ hụi, cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất mở ngày 06/9/2014 âm lịch, loại hụi 05 triệu đồng, 01 tháng khui 01 lần. Dây hụi gồm 29 hụi viên, bà X chơi 01 chân. Đến ngày 06/01/2016 âm

lịch, bà H tuyên bố đình hui. Bà X đóng được 16 kỳ, số tiền bà X đóng vào các kỳ khai hui thể hiện:

- + Ngày 06/9/2014 âm lịch, kêu hui 01 triệu đồng, bà X đóng hui 04 triệu đồng;
- + Ngày 06/10/2014 âm lịch, kêu hui 02 triệu đồng, bà X đóng hui 03 triệu đồng;
- + Ngày 06/11/2014 âm lịch, kêu hui 2,2 triệu đồng, bà X đóng hui 2,8 triệu đồng;
- + Ngày 06/12/2014 âm lịch kêu hui 1,9 triệu đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 3,1 triệu đồng;
- + Ngày 06/01/2015 âm lịch kêu hui 1.960.000 đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 3.040.000 đồng;
- + Ngày 06/02/2015 âm lịch kêu hui 02 triệu đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 03 triệu đồng;
- + Ngày 06/3/2015 âm lịch kêu hui 2.150.000 đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 2.850.000 đồng;
- + Ngày 06/4/2015 âm lịch kêu hui 2,2 triệu đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 2,8 triệu đồng;
- + Ngày 06/5/2015 âm lịch kêu hui 2.260.000 đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 2.740.000 đồng;
- + Ngày 06/6/2015 âm lịch kêu hui 2.310.000 đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 2.690.000 đồng;
- + Ngày 06/7/2015 âm lịch kêu hui 2,6 triệu đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 2,4 triệu đồng;
- + Ngày 06/8/2015 âm lịch kêu hui 2.370.000 đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 2.630.000 đồng;
- + Ngày 06/9/2015 âm lịch kêu hui 2.510.000 đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 2.490.000 đồng;
- + Ngày 06/10/2015 âm lịch kêu hui 2,6 triệu đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 2,4 triệu đồng;
- + Ngày 06/11/2015 âm lịch kêu hui 2,7 triệu đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 2,3 triệu đồng;
- + Ngày 06/12/2015 âm lịch kêu hui 2.970.000 đồng, số tiền bà X đóng hui cho bà H là 2.030.000 đồng.

Tổng số tiền bà X đóng vào dây hui này là 44.270.000 đồng;

- Dây hui thứ hai mở ngày 09/8/2014 âm lịch, loại hui 02 triệu đồng, 01 tháng khai 01 lần, gồm có 29 hui viên, bà Loan là hui viên của dây hui này nhường lại cho bà X chân hui. Đến ngày 06/01/2016 âm lịch bà H tuyên bố đình hui, bà X đóng hui cho bà H được 18 kỳ. Số tiền bà X đóng vào các kỳ khai hui thể hiện:

- + Ngày 09/8/2014 âm lịch, kêu hui 400 nghìn đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1,6 triệu đồng;

- + Ngày 09/9/2014 âm lịch, kê hui 700 nghìn đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1,3 triệu đồng;
- + Ngày 09/9/2014 âm lịch (tháng 9 nhuận), kê hui 730.000 đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1.270.000 đồng;
- + Ngày 09/10/2014 âm lịch, kê hui 810.000 đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1.190.000 triệu đồng;
- + Ngày 09/11/2014 âm lịch, kê hui 860.000 đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1.140.000 đồng;
- + Ngày 09/12/2014 âm lịch, kê hui 880.000 đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1.120.000 đồng;
- + Ngày 09/01/2015 âm lịch, kê hui 640.000 đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1.360.000 đồng;
- + Ngày 09/02/2015 âm lịch, kê hui 740.000 đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1.260.000 đồng;
- + Ngày 09/3/2015 âm lịch, kê hui 760.000 đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1.340.000 đồng;
- + Ngày 09/4/2015 âm lịch, kê hui 800 nghìn đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1,2 triệu đồng;
- + Ngày 09/5/2015 âm lịch, kê hui 880.000 đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1.120.000 đồng;
- + Ngày 09/6/2015 âm lịch, kê hui 915.000 đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1.085.000 đồng;
- + Ngày 09/7/2015 âm lịch, kê hui 920.000 đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1.080.000 đồng;
- + Ngày 09/8/2015 âm lịch, kê hui 01 triệu đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 01 triệu đồng;
- + Ngày 09/9/2015 âm lịch, kê hui 950.000 đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 1.050.000 đồng;
- + Ngày 09/10/2015 âm lịch, kê hui 01 triệu đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 01 triệu đồng;
- + Ngày 09/11/2015 âm lịch, kê hui 1,1 triệu đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 900.000 đồng;
- + Ngày 09/12/2015 âm lịch, kê hui 1,3 triệu đồng, bà X đóng hui cho và H số tiền là 700.000 đồng.

Tổng số tiền bà X đóng vào dây hui này là 20.715.000 đồng;

Sau khi tuyên bố đình hui, thì giữa bà H, bà X với bà Hồng Thị K, bà Lê Thị Đ có thỏa thuận với nhau về việc bà K, bà Đ sẽ thanh toán cho bà X khoản tiền hui mà bà Đ, bà K còn nợ tiền hui chết của bà H với số tiền là 11 triệu đồng/01 người trong vòng 11 tháng. Tổng số tiền bà K, bà Đ phải thanh toán cho bà X là 22 triệu đồng, đôi bên có làm biên nhận viết tay do bà H giữ.

Nay bà X yêu cầu vợ chồng bà H cùng con trai là V thanh toán khoản tiền nợ hụi của 02 chân hụi là 94 triệu đồng (số tiền này được tính trên giá trị đầu hụi, cụ thể: dây hụi 05 triệu đồng x 16 kỳ = 80 triệu đồng; dây hụi 02 triệu đồng x 18 kỳ = 36 triệu đồng; tổng 02 dây hụi là 116 triệu đồng, đối trừ khoản tiền bà H gạt nợ qua cho bà K và bà Đ số tiền hụi là 22 triệu đồng, còn lại 94 triệu đồng). Đến ngày 26/12/2018, bà X yêu cầu bổ sung tính thêm phần lãi suất theo quy định của pháp luật.

Còn bà H chỉ đồng ý thanh toán cho bà X khoản tiền hụi vốn mà bà X đã đóng vào 02 chân hụi nêu trên là 64.985.000 đồng, đối trừ khoản tiền 22 triệu đồng gạt nợ qua cho bà K và bà Đ, còn lại phải thanh toán với tổng số tiền là 42.985.000 đồng.

** Tại Bản tự khai ngày 10 tháng 6 năm 2016, bị đơn là ông Huỳnh Việt T trình bày:*

Quá trình bà H làm chủ hụi thì ông T có biết, nhưng không biết số tiền cụ thể mà bà H thiếu tiền hụi của bà X là bao nhiêu. Ông T không có liên quan đến vụ việc bà X khởi kiện bà H và ông T tại Tòa án. Tuy nhiên, ông T đồng ý cùng với bà H bỏ ra các tài sản chung hiện có để thanh toán nợ hụi cho các hụi viên.

** Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh Phương V trình bày:*

Quá trình bà H làm chủ hụi, thì anh V có đi gom dùm tiền hụi của các hụi viên cho bà H. Khi gom tiền xong, thì anh V giao toàn bộ số tiền hụi cho bà H. Đối với khoản tiền hụi, thì anh V cũng là người đi giao tiền hụi cho hụi viên hụi theo sự hướng dẫn của bà H. Do đó, trách nhiệm thanh toán tiền nợ hụi thuộc về bà H và ông T.

** Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồng Ngọc K và bà Lê Thị Đ thống nhất trình bày:*

Vào ngày 09/8/2014 âm lịch, bà K và bà Đ có chơi hụi do bà H làm chủ dây hụi 01 triệu đồng. Bà K và bà Đ đều đã hụi chân hụi và còn nợ tiền hụi chết. Sau khi bà H tuyên bố bẽ hụi, thì có thỏa thuận bà K và bà Đ phải đóng tiền hụi chết cho bà X bắt đầu từ ngày 09/01/2016 âm lịch cho đến khi mãn hụi là 11 kỳ với số tiền là 11 triệu đồng/người. Ngoài ra, bà K và bà Đ xin được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà X trình bày: Yêu cầu bà H, ông T và anh V cùng chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền hụi còn nợ theo như đơn khởi kiện ban đầu là 94 triệu đồng.

- Ông T trình bày: Quá trình bà H làm chủ hụi, ông T không biết, nhưng V (con của ông T và bà H) sống chung với gia đình có đi gom và giao hụi cùng với bà H. Ông T không đồng ý thanh toán nợ hụi cho bà X. Trách nhiệm thanh toán nợ là của bà H. Tuy nhiên, ông đồng ý dùng tài sản chung của vợ chồng để trả nợ.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự;

+ Phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà H, anh V, bà Đ và bà K; áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà X, buộc bà H, ông T và anh V cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho bà X 94 triệu đồng tiền hối; áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà H có đơn xin miễn án phí nên đề nghị xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H, anh V, bà K và bà Đ có yêu cầu được xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự này.

[2] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng, phù hợp với quy định của tố tụng dân sự.

[3] Sự thống nhất giữa bà H và bà X trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trình bày của bà X tại phiên tòa, xác định bà X có chơi 02 chân hối do bà H làm chủ: Dây hối 05 triệu đồng mở ngày 06/9/2014 âm lịch, 01 tháng khai 01 lần, gồm có 29 hối viên. Trong danh sách hối ghi tên bà X; dây hối thứ hai mở ngày 09/8/2014 âm lịch, loại hối 02 triệu đồng, 01 tháng khai 01 lần, gồm 29 hối viên, bà Loan là hối viên có nhường 01 chân hối cho bà X. Đến ngày 06/01/2016 âm lịch bà H tuyên bố đình hối, bà X đóng được 18 kỳ hối sống tại dây hối 02 triệu đồng và đóng được 16 kỳ tại dây hối 05 triệu đồng. Hai dây hối nói trên thuộc loại hối hưởng hoa hồng. Việc tham gia chơi hối giữa bà X và bà H là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận giao dịch hối giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

[4] Sau khi bẻ hối, bà H không thanh toán khoản tiền mà bà X đã đóng vào các dây hối là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của chủ hối. Tuy nhiên, đối với số tiền 116 triệu đồng mà bà X yêu cầu gia đình bà H thanh toán được tính trên giá trị đầu hối là không phù hợp, vì bà X đang nuôi hối sống, số tiền thực tế mà bà đóng vào dây hối chỉ có 64.985.000 đồng, số tiền còn lại theo yêu cầu là phần lãi suất. Ngược lại, bà H chỉ đồng ý thanh toán phần vốn hối cũng là không phù hợp, bởi bà H làm chủ 02 dây hối có lãi. Qua tính toán, thì mức lãi suất cao nhất trong 16 kỳ khai hối tại dây hối 05 triệu đồng, thì có kỳ mức lãi cao nhất là 146,3%/tháng (kỳ khai thứ 16) và mức lãi suất thấp nhất cũng là 25%/tháng (kỳ khai thứ nhất); tại dây hối 02 triệu đồng, thì mức lãi suất cao nhất trong 18 kỳ khai hối là 185,7%/tháng (kỳ khai thứ 18) và mức lãi suất thấp nhất cũng là 25%/tháng (kỳ khai thứ nhất). Các mức lãi suất này đều vượt quá quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự (lãi suất không quá 1,66%/tháng).

Do đó, cần phải điều chỉnh lại phần lãi suất cho phù hợp. Thời Đ tính lãi suất từ khi đóng hội tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

[5] Đối với chân hội thứ nhất (dây hội 05 triệu đồng mở ngày 06/9/2014 âm lịch), phần vốn và lãi suất được xác định theo bảng tính dưới đây:

Đơn vị tính là 1.000 đồng (đ)

STT	Số tiền vốn của từng kỳ đóng hội	Thời gian tính lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/01/2019)	Số tiền lãi được tính theo mức lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng; 0,05%/ngày)
1.	4.000 đồng	Từ ngày 06/9/2014 AL (nhằm ngày 29/10/2014 dương lịch)	4.000đ x 20%/năm x 04 năm 02 tháng 20 ngày = 3.373đ (tính tròn số)
2.	3.000 đồng	Từ ngày 06/10/2014 AL (nhằm ngày 27/11/2014 dương lịch)	3.000đ x 20%/năm x 04 năm 01 tháng x 22 ngày = 2.483đ (tính tròn số)
3.	2.800 đồng	Từ ngày 06/11/2014 AL (nhằm ngày 27/12/2014 dương lịch)	2.800đ x 20%/năm x 04 năm 22 ngày = 2.271đ (tính tròn số)
4.	3.100 đồng	Từ ngày 06/12/2014 AL (nhằm ngày 25/01/2015 dương lịch)	3.100đ x 20%/năm x 03 năm 11 tháng 24 ngày = 2.463đ (tính tròn số)
5.	3.040 đồng	Từ ngày 06/01/2015 AL (nhằm ngày 24/02/2015 dương lịch)	3.040đ x 20%/năm x 03 năm 10 tháng 25 ngày = 2.367đ (tính tròn số)
6.	3.000 đồng	Từ ngày 06/02/2015 AL (nhằm ngày 25/3/2015 dương lịch)	3.000đ x 20%/năm x 03 năm 09 tháng 24 ngày = 2.284đ (tính tròn số)
7.	2.850 đồng	Từ ngày 06/3/2015 AL (nhằm ngày 24/4/2015 dương lịch)	2.850đ x 20%/năm x 03 năm 08 tháng 25 ngày = 2.124đ (tính tròn số)
8.	2.800 đồng	Từ ngày 06/4/2015 AL (nhằm ngày 23/5/2015 dương lịch)	2.800đ x 20%/năm x 03 năm 07 tháng 26 ngày = 2.042đ (tính tròn số)
9.	2.740 đồng	Từ ngày 06/5/2015 AL (nhằm ngày 21/6/2015 dương lịch)	2.740đ x 20%/năm x 03 năm 06 tháng 28 ngày = 1.955đ (tính tròn số)
10.	2.690 đồng	Từ ngày 06/6/2015 AL (nhằm ngày 21/7/2015 dương lịch)	2.690đ x 20%/năm x 03 năm 05 tháng 28 ngày = 1.875đ (tính tròn số)
11.	2.400 đồng	Từ ngày 06/7/2015 AL (nhằm ngày 19/8/2015 dương lịch)	2.400đ x 20%/năm x 03 năm 04 tháng 30 ngày = 1.635đ (tính tròn số)
12.	2.630 đồng	Từ ngày 06/8/2015 AL	2.630đ x 20%/năm x 03 năm 04 tháng =

		(nhằm ngày 18/9/2015 dương lịch)	1.753đ (tính tròn số)
13.	2.490 đồng	Từ ngày 06/9/2015 AL (nhằm ngày 18/10/2015 dương lịch)	$2.490đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 03 \text{ tháng} = 1.618đ$ (tính tròn số)
14.	2.400 đồng	Từ ngày 06/10/2015 AL (nhằm ngày 17/11/2015 dương lịch)	$2.400đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 02 \text{ tháng } 01 \text{ ngày} = 1.521đ$ (tính tròn số)
15.	2.300 đồng	Từ ngày 06/11/2015 AL (nhằm ngày 16/12/2015 dương lịch)	$2.300đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} = 1.421đ$ (tính tròn số)
16.	2.030 đồng	Từ ngày 06/12/2015 AL (nhằm ngày 15/01/2016 dương lịch)	$2.030đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 03 \text{ ngày} = 1.221đ$ (tính tròn số)
	Tổng cộng phần vốn là: 44.270 đồng		Tổng cộng phần lãi là: 32.406 đồng

[6] Đối với chân hụi thứ hai (dây hụi 02 triệu đồng mở ngày 09/8/2014 âm lịch), phần vốn và lãi suất được xác định theo bảng tính dưới đây:

Đơn vị tính là 1.000 đồng (đ)

STT	Số tiền vốn của từng kỳ đóng hụi	Thời gian tính lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/01/2019)	Số tiền lãi được tính theo mức lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng; 0,05%/ngày)
1.	1.600 đồng	Từ ngày 09/8/2014 AL (nhằm ngày 02/9/2014 dương lịch)	$1.600đ \times 20\%/năm \times 04 \text{ năm } 04 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 1.373đ$ (tính tròn số)
2.	1.300 đồng	Từ ngày 09/9/2014 AL (nhằm ngày 02/10/2014 dương lịch)	$1.300đ \times 20\%/năm \times 04 \text{ năm } 03 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 1.115đ$ (tính tròn số)
3.	1.270 đồng	Từ ngày 09/9/2014 AL (nhằm ngày 01/11/2014 dương lịch)	$1.270đ \times 20\%/năm \times 04 \text{ năm } 02 \text{ tháng } 17 \text{ ngày} = 1.069đ$ (tính tròn số)
4.	1.190 đồng	Từ ngày 09/10/2014 AL (nhằm ngày 30/11/2014 dương lịch)	$1.190đ \times 20\%/năm \times 04 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 19 \text{ ngày} = 983đ$ (tính tròn số)
5.	1.140 đồng	Từ ngày 09/11/2014 AL (nhằm ngày 30/12/2014 dương lịch)	$1.140đ \times 20\%/năm \times 04 \text{ năm } 19 \text{ ngày} = 923đ$ (tính tròn số)
6.	1.120 đồng	Từ ngày 09/12/2014 AL (nhằm ngày 28/01/2015 dương lịch)	$1.120đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 11 \text{ tháng } 21 \text{ ngày} = 888đ$ (tính tròn số)

7.	1.360 đồng	Từ ngày 09/01/2015 AL (nhằm ngày 27/02/2015)	$1.360đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 10 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 1.057đ$ (tính tròn số)
8.	1.260 đồng	Từ ngày 09/02/2015 AL (nhằm ngày 28/3/2015 dương lịch)	$1.260đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 09 \text{ tháng } 21 \text{ ngày} = 958đ$ (tính tròn số)
9.	1.340 đồng	Từ ngày 09/3/2015 AL (nhằm ngày 27/4/2015 dương lịch)	$1.340đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 08 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 997đ$ (tính tròn số)
10.	1.200 đồng	Từ ngày 09/4/2015 AL (nhằm ngày 26/5/2015 dương lịch)	$1.200đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 07 \text{ tháng } 23 \text{ ngày} = 873đ$ (tính tròn số)
11.	1.120 đồng	Từ ngày 09/5/2015 AL (nhằm ngày 24/6/2015 dương lịch)	$1.120đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 06 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 798đ$ (tính tròn số)
12.	1.085 đồng	Từ ngày 09/6/2015 AL (nhằm ngày 24/7/2015 dương lịch)	$1.085đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 05 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 755đ$ (tính tròn số)
13.	1.080 đồng	Từ ngày 09/7/2015 AL (nhằm ngày 22/8/2015 dương lịch)	$1.080đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 04 \text{ tháng } 27 \text{ ngày} = 734đ$ (tính tròn số)
14.	1.000 đồng	Từ ngày 09/8/2015 AL (nhằm ngày 21/9/2015 dương lịch)	$1.000đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 03 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 664đ$ (tính tròn số)
15.	1.050 đồng	Từ ngày 09/9/2015 AL (nhằm ngày 21/10/2015 dương lịch)	$1.050đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 02 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 680đ$ (tính tròn số)
16.	1.000 đồng	Từ ngày 09/10/2015 AL (nhằm ngày 20/11/2015 dương lịch)	$1.000đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 29 \text{ ngày} = 631đ$ (tính tròn số)
17.	900 đồng	Từ ngày 09/11/2015 AL (nhằm ngày 19/12/2015 dương lịch)	$900đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 30 \text{ ngày} = 554đ$ (tính tròn số)
18.	700 đồng	Từ ngày 09/12/2015 AL (nhằm ngày 18/01/2016 dương lịch)	$700đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm} = 420đ$ (tính tròn số)
	Tổng cộng phần vốn là: 20.715 đồng		Tổng cộng phần lãi là: 15.472 đồng

[7] Tổng phần vốn và lãi phải thanh toán của 02 chân hụi là: Vốn hụi (44.270.000 đồng + 20.715.000 đồng) + lãi hụi (32.406.000 đồng + 15.472.000

đồng) = 112.863.000 đồng. Số tiền vốn và lãi hui này được khấu trừ phần bà K và bà Đ trả thay bà H cho bà X 22 triệu đồng, số tiền còn phải thanh toán là: 112.863.000 đồng - 22.000.000 đồng = 90.863.000 đồng.

[8] Về người có nghĩa vụ thanh toán nợ: Tuy ông T không đồng ý thanh toán nợ nhưng lại đồng ý dùng tài sản của vợ chồng để trả nợ là thiếu thiện chí và không đảm bảo việc thi hành án. Đối với anh V (con ruột của vợ chồng bà H) cũng có tham gia gom tiền và giao tiền hui cho các hui viên. Do đó, cần buộc bà H, ông T và anh V có trách nhiệm thanh toán khoản tiền nợ hui 90.863.000 đồng cho bà X. Trường hợp chậm thanh toán, thì những người này còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định của Nhà nước.

[9] Với những cơ sở nói trên, thì ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án cũng như yêu cầu của bà X được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[10] Bà H có đơn xin miễn giảm án phí do có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho miễn nộp $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với phần nghĩa vụ phải thực hiện.

[11] Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với khoản tiền không được chấp nhận. Phần bà X nộp tạm ứng án phí được khấu trừ và nhận lại phần chênh lệch.

[12] Vì thời điểm thụ lý vụ án trước ngày 01/01/2017, nhưng sau ngày 01/01/2017 Tòa án mới xét xử sơ thẩm, theo quy định tại Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các quyết định về án phí được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

[13] Bà X, ông T có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phòùng; Điều 14, 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27 tháng 02 năm 2009 và mục 2 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27 tháng 02 năm 2009):

1. Xét xử vắng mặt: Bà Phạm Đông H, anh Huỳnh Phương V, bà Hồng Thị K và bà Lê Thị Đ;

2. Buộc bà Phạm Đông H, ông Huỳnh Việt T và anh Huỳnh Phương V cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Chúc X tổng số tiền hui là 90.863.000 đồng (chín mươi triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

3. Kể từ ngày bà X có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bà H, ông T và anh V không chịu thanh toán khoản tiền nói trên cho bà X, thì hàng tháng, bà H, ông T và anh V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Không chấp nhận yêu cầu của bà X về việc buộc bà H, ông T và anh V thanh toán khoản tiền hụi là 3.137.000 đồng.

5. Bà H, ông T và anh V được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%, chỉ phải chịu 2.272.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng, tính tròn số).

6. Bà X phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Phần bà X nộp tạm ứng án phí 2.350.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03387 ngày 27 tháng 5 năm 2016 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ và nhận lại 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng)

7. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TA nd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế